

Bản án số: 53/2025/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh;
2. Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 266 - 268 đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản ngân hàng S (Công ty S1) (Theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty S1: ông Phan Tấn D1 - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh T - Nhân viên Công ty S1 (Theo giấy ủy quyền số 2187/2025/UQ-TGD lập ngày 10/01/2025).

Địa chỉ: Số H đường số H, phường T, TP ..

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Tôn Tấn T1 - sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 10/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 21/12/2017, ông T1 ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể: loại thẻ Visa Pay Wave Cre Gold; Số thẻ: 472075-2505; Hạn mức: 20.000.000 đồng; Ngày cấp thẻ: 21/12/2017; Lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 79.181.731 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 86.663.489 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
- Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/12/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 21/08/2025, ông T1 còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ quá hạn: 18.627.787 đồng (trong đó, từ 01/12/2021 đến 20/01/2022 là 23.127.787 đồng, từ 21/01/2022 đến 21/8/2025 là 18.627.787 đồng);

- Lãi quá hạn: 33.232.110 đồng (trong đó từ 01/12/2021 đến 20/01/2022 là 1.533.366 đồng, từ 21/01/2022 đến 21/8/2025 là 31.698.744 đồng);

Tổng cộng: 51.859.897 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, tám trăm chín mươi bảy đồng*)

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền dư nợ gốc ở từng thời kỳ với lãi suất quá hạn là 3,9%/tháng (lãi trong hạn 2,6%*150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn (*yêu cầu khởi kiện có thay đổi một phần về lãi suất so với đơn khởi kiện, vì lý do ngân hàng tính sao kê đến thời điểm ngày 21/8/2025*):

- Buộc ông Tôn Tấn T1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2025 là 51.859.897 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, tám trăm chín mươi bảy đồng*) trong đó: Dư nợ quá hạn: 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn: 33.232.110 đồng.

- Buộc ông Tôn Tấn T1 thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 21/12/2017.

Bị đơn ông Tôn Tấn T1: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Tôn Tấn T1 nhưng ông T1 không

đến Tòa án làm việc và Tòa án cũng không nhận được ý kiến gì của ông T1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Tôn Tấn T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Tôn Tấn T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 21/08/2025 là 51.859.897 đồng, trong đó: Dư nợ quá hạn: 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn: 33.232.110 đồng. Ông Tôn Tấn T1 còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/08/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn ông Tôn Tấn T1 phải thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Tôn Tấn T1 có nơi cư trú tại thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã trình bày tại đơn khởi kiện. Bị đơn ông Tôn Tấn T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.4] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Tôn Tấn T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/10/2024 là 44.401.369 đồng, trong đó: Dư nợ quá hạn: 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn: 25.773.582 đồng.

- Buộc ông Tôn Tấn T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc ông Tôn Tấn T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2025 là 51.859.897 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, tám trăm chín mươi bảy đồng*) trong đó: Dư nợ quá hạn: 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn: 33.232.110 đồng.

- Buộc ông Tôn Tấn T1 thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 21/12/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 21/12/2017 ông Tôn Tấn T1 có đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của ông T1, Ngân hàng đã phê

duyet đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể: loại thẻ Visa Pay Wave Cre Gold; Số thẻ: 472075-2505 cho ông T1.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T1 không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc thanh toán số tiền đã giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông T1 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và bản tóm tắt sao kê ngày 21/8/2025 để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2017 đến ngày 31/12/2020 ông T1 đã có 27 lần giao dịch bằng thẻ tín dụng với tổng số tiền 79.181.731 đồng. Sau các lần giao dịch, từ ngày 31/12/2017 đến ngày 31/01/2022 ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 86.663.489 đồng, trong đó khoản thanh toán cuối cùng là vào ngày 21/01/2022 với số tiền 4.500.000 đồng, các khoản phí và lãi suất phát sinh được ưu tiên thanh toán trước, số còn lại được trừ vào nợ gốc nên số tiền gốc ông T1 còn nợ là 18.627.787 đồng.

Xét, theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ông T1 đã vi phạm về thời gian thanh toán từ ngày 31/08/2021. Vì vậy, ngày 01/12/2021 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ gốc thành nợ quá hạn là phù hợp với nội dung hai bên đã thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày 21/8/2025 với số tiền tổng cộng là: 51.859.897 đồng, trong đó: Dư nợ gốc quá hạn là 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn là 33.232.110 đồng (Từ 01/12/2021 đến 20/01/2022, lãi quá hạn là $23.127.787 \times 3,9\%/30 \text{ ngày} \times 51 \text{ ngày} = 1.533.366 \text{ đồng}$; Từ 21/01/2022 đến 21/8/2025, lãi quá hạn là $18.627.787 \text{ đồng} \times 3,9\%/30 \text{ ngày} \times 1.309 \text{ ngày} = 31.698.744 \text{ đồng}$).

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu ông T1 thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay là phù hợp với quy định tại Điều 22, 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1.1 Buộc ông Tôn Tấn T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thiên 51.859.897 đồng (*Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Dư nợ gốc là 18.627.787 đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 21/08/2025 là 33.232.110 đồng.

1.2 Buộc ông Tôn Tấn T1 phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thiên lãi phát sinh từ ngày 22/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 21/12/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tôn Tấn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.593.000 đồng (*Hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên 1.110.000 đồng (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054852 ngày 03/3/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan